

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI  
VÙNG NAM BỘ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 236./QĐ-VKHXHVN

TP.HCM, ngày 12. tháng 11. năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục các nhiệm vụ  
khoa học và công nghệ cấp cơ sở theo kế hoạch khoa học năm 2026

### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG NAM BỘ

Căn cứ Quyết định số: 921/QĐ-KHXXH ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện khoa học xã hội vùng Nam Bộ;

Căn cứ Quyết định số: 286/QĐ-KHXXH ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Căn cứ các Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý khoa học, Thư viện và Hợp tác quốc tế.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở theo kế hoạch khoa học năm 2026 (phụ lục danh mục kèm theo)

**Điều 2.** Phòng Quản lý khoa học, Thư viện và Hợp tác quốc tế có trách nhiệm tổng hợp danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch khoa học năm 2026 của Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ theo văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch khoa học hàng năm và quy định trong Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

**Điều 3.** Trưởng phòng Phòng Quản lý khoa học, Thư viện và Hợp tác quốc tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

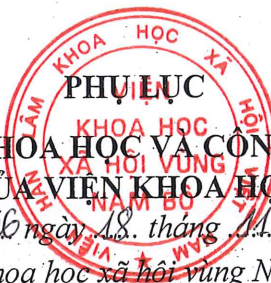
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLKH.

VIỆN TRƯỞNG



Vũ Tuấn Hưng



**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ NĂM  
2026 ĐƯỢC PHÊ DUYỆT CỦA VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG NAM BỘ**

*(Kèm theo Quyết định số 236 ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Viện trưởng*

*Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ)*

| STT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                               | Chủ nhiệm<br>nhiệm vụ     | Tổng kinh phí<br>(đồng) | Phương thức<br>khoán chi | Thời gian<br>thực hiện<br>(tháng) |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------|--------------------------|-----------------------------------|
| 1   | Cơ cấu kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập đơn vị hành chính: Thực trạng và định hướng phát triển                                                                   | ThS. Bùi Duy Hoàng        | 160.000.000             | Khoán chi từng phần      | 12 tháng                          |
| 2   | Phát huy vai trò của chức sắc, chức việc tôn giáo trong tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với tín đồ tôn giáo, tộc người thiểu số ở tỉnh Tây Ninh | ThS. Trầm Thảo Vy         | 160.000.000             | Khoán chi từng phần      | 12 tháng                          |
| 3   | Truyền thông số trong du lịch văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh                                                                                                              | ThS. Nguyễn Thị Trúc Bạch | 160.000.000             | Khoán chi từng phần      | 12 tháng                          |
| 4   | Thanh toán không dùng tiền mặt trong lộ trình xây dựng trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh                                                               | ThS. Nguyễn Thị Vân       | 100.000.000             | Khoán chi từng phần      | 12 tháng                          |
| 5   | Đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ bán dẫn ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay                                                                                   | ThS. Lê Thị Mỹ            | 100.000.000             | Khoán chi từng phần      | 12 tháng                          |
| 6   | Tác động của chuyển đổi số đến việc làm của người lao động tại TPHCM trong bối cảnh hiện nay                                                                               | ThS. Nguyễn Thị Cúc Trâm  | 100.000.000             | Khoán chi từng phần      | 12 tháng                          |
| 7   | Quá trình định cư và thích ứng của cư dân Đồng bằng sông Cửu Long tại Tân Phú, tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 1990-2025                                                     | ThS. Nguyễn Thị Kim Nương | 100.000.000             | Khoán chi từng phần      | 12 tháng                          |
| 8   | Phát triển nông nghiệp tuần hoàn ở tỉnh Tây Ninh trong bối cảnh hiện nay                                                                                                   | TS. Phan Tuấn Anh         | 100.000.000             | Khoán chi từng phần      | 12 tháng                          |



|   |                                                                             |                      |             |                        |          |
|---|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------|------------------------|----------|
| 9 | Chính sách văn hóa ở<br>Nam Bộ dưới triều<br>Nguyễn giai đoạn 1802-<br>1841 | ThS. Lê Thị<br>Huyền | 100.000.000 | Khoản chi<br>từng phần | 12 tháng |
|---|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------|------------------------|----------|

(\*) Lưu ý: Xếp theo thứ tự điểm đánh giá hồ sơ từ cao xuống thấp

